

Số: 2966 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ, Báo Nông nghiệp VN;
- Trung tâm tin học và thống kê;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quốc Doanh**



**Phụ lục:**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2966/QĐ-BNN-KHCN  
ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC  
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*gh*



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*gh*



**Phụ lục:**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2966/QĐ-BNN-KHCN  
ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC  
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*Handwritten signature*



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*gh*